

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số: 68/2019/HSST

Ngày: 22/ 05/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Thành

Ông Đinh Quang Huân

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, Tại trụ Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/HSST ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân D sinh năm: 1962

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ. Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Con ông: Trần Xuân D (đã chết), Con bà: Trần Thị Á. Gia đình có 8 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn), có 02 con. Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992. Danh chỉ bản số 0001 ngày 19/11/2018 Công an huyện T lập. Tiền án: 01, tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 26/7/2012, bị TAND tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 07 tháng 09 ngày, còn lại 16 tháng 21 ngày, thời hạn thử thách 33 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bản án số 40/2012/HSPT (đã xoá án tích). 02 tiền sự: năm 2006 xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Năm 2008 xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (cả 2 tiền sự đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/11/2018, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2018 hiện đang bị tạm giam ở trại giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 17/11/2018 Trần Xuân D điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29P7 - 3704 đi từ Hà Đông ra thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội. Khi D điều khiển xe đến khu vực đường C, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội thì D nhìn thấy người thanh niên tên là T mà D quen trước đó đang đi bộ trên đường nên D dừng xe và hỏi xin T ma túy để sử dụng. T đưa cho D 01 túi nilong có 05 gói giấy nhỏ chứa chất ma túy, D cầm và cất vào túi quần phía sau bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thị trấn V.

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 17/11/2018, tổ công tác Y29-141- Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại đường N thuộc thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội phát hiện Trần Xuân D đang điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29P7 - 3704 theo hướng đi đường G có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên trái D đang mặc có 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, D khai 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng là ma túy D vừa xin được để sử dụng cá nhân nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa D cùng tang vật về trụ sở công an để giải quyết. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của D 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29P7- 3704 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Tiến B, 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại Oppo và số tiền 24.350.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng đã thu giữ của Trần Xuân D.

Tại bản Kết luận giám định số 8836/KLGĐ - PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy đều là ma túy loại Heroin, tổng số 0,221 gam để tiến hành giám định, còn 0,207 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện T.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, Trần Xuân D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của D phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông tên là đã cho D ma túy để sử dụng, do D không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định tách phần hồ sơ có liên quan đến hành vi cho ma túy của người đàn ông tên T để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29P7-3704 và 01 đăng ký xe là tài sản thuộc sở hữu của Trần Xuân D nhưng cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 chiếc điện thoại di động Oppo là tài sản của D sử dụng vào việc cá nhân: số tiền 24.350.000đồng là tài sản của D nhưng cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng: số 73/ CT-VKS TT ngày 02/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Trần Xuân D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra Trần Xuân D thừa nhận nội dung Bản cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn ăn năn hối cải, hứa sẽ sửa chữa và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Xuân D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Tòa xử phạt Trần Xuân D từ 16 (mười sáu) đến 22 (hai mươi hai) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy 05 gói Heroine có khối lượng 0,207gam, sau khi đã giám định.

- 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại Oppo số tiền 24.350.000đồng sử dụng vào việc cá nhân, trả lại cho bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda Wave biển kiểm sát 29 P7 - 3704 của bị cáo và 01 đăng ký xe mang tên Phạm Tiến B

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hồi 19 giờ 20 phút ngày 17/11/2018 tại khu vực đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, khi Trần Xuân D đang tàng trữ trái phép ở trong túi quần phía sau bên trái 05 gói giấy chứa Heroin, tổng khối lượng 0,221gam với mục

đích để sử dụng thì bị tổ công tác Y29 - 141 - Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Đối chiếu pháp luật Trần Xuân D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Xuân D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự năm 2015

Tòa xét thấy bị cáo có 01 tiền án, ngày 26/07/2012, bị Toà án tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bản án số 40/2012/HSPT đã xoá án tích, 02 tiền sự: năm 2006 hành vi đánh bạc, năm 2008 sử dụng trái phép chất ma túy xử phạt hành chính, thể hiện nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng coi thường pháp luật và đã được nhà nước giáo dục nhiều lần, xong không chịu tu dưỡng, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm thu nhập ổn định và áp dụng hình phạt tù, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại Oppo số tiền 24.350.000đồng là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại bị cáo.

01 xe máy Honda Wave biển kiểm sát 29 P7 3704 của bị cáo và 01 giấy tờ xe mang tên Phạm Tiến B không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 gói Heroine có khối lượng 0, 207 gam đã qua giám định. Xét thấy số Heroine đã thu giữ là chất độc hại cấm lưu hành không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2018.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 05 gói Heroine có khối lượng 0,207 gam (Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ 0,221 gam Heroine. Sau khi giám định 0,014gam đã trả lại cho Công an huyện T 0,207 gam Heroine) (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/ 5/2019).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Oppo và số tiền 24.350.000đồng (tại uỷ nhiệm chi ngày 20/5/2019).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29P7- 3704, sk: 179446, SM : 0179506 và 01 đăng ký xe máy số 0295267 mang tên Phạm Tiến B (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/ 5/2019).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 20, 22, 26 Nghị Quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán Chủ tọa phiên toà

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

